

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 116-KH/TU ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KH/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kế hoạch số 116-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KH/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Kế hoạch số 116-KH/TU); Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý và toàn đảng bộ về vai trò của khoa học và công nghệ trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả phù hợp với các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra tại Kế hoạch số 116-KH/TU ngày 23/4/2024 của Tỉnh ủy, Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị và điều kiện thực tiễn địa phương.

2. Yêu cầu

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của huyện chủ động nghiên cứu, học tập và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào thực tiễn để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Kế hoạch số 116-KH/TU, Kết luận số 69-KL/TW và Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Người đứng đầu các tổ chức cơ sở đảng, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cần bám sát chức năng, nhiệm vụ của mình để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học và công nghệ, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của địa phương theo từng năm và từng giai đoạn.

- Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ của huyện tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành và UBND các xã, thị trấn để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước; tăng cường đổi mới sáng tạo, tham mưu triển khai tốt các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp với yêu cầu thực tiễn; giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách, tạo sự chuyển biến trong tình hình mới.

- Phải gắn đánh giá tình hình thực hiện phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách, tạo sự chuyển biến trong nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, xây dựng quan hệ hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao trình độ phát triển khoa học, công nghệ của huyện nhằm phục vụ hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Phát triển nông nghiệp toàn diện, hiện đại, hiệu quả và bền vững, tạo ra giá trị gia tăng tối ưu trên một đơn vị diện tích canh tác, nâng cao sức cạnh tranh, đa dạng chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp phù hợp với yêu cầu của thị trường gắn với phát triển thương mại, dịch vụ,... Tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và môi trường vào sản phẩm, hàng hóa.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị. Xây dựng và phát triển thương mại vùng sản xuất bền vững; lựa chọn một số sản phẩm được sản xuất theo hướng nông nghiệp chất lượng cao gắn với việc xây dựng thương hiệu, hướng đến là trung tâm sản xuất cà phê và cây ăn quả của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025:

- Đảm bảo việc tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; 100% các văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ; 60% nhiệm vụ sau khi nghiệm thu được nhân rộng, ứng dụng vào thực tiễn. Tập trung nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp và đời sống. Triển khai cơ chế chính sách thu hút các tổ chức, cá nhân nghiên cứu sản xuất các máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ cho sản xuất công nghiệp, cơ khí, nông nghiệp... Tạo điều

kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ các lĩnh vực máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất tiên tiến, các đề tài dự án, nhất là trong lĩnh vực cây trồng, vật nuôi, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao nhằm đa dạng ngành nghề và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân trên phạm vi toàn huyện.

- Có ít nhất 5 ý tưởng, dự án khởi nghiệp, 2 doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được vay vốn.

- Ổn định diện tích cà phê hiện có; hàng năm thực hiện trồng tái canh, ghép cải tạo giống cà phê kém năng suất, trong đó sử dụng các loại giống cà phê cho năng suất cao, khả năng chống chịu các điều kiện ngoại canh và sâu bệnh hại vào sản xuất. Tăng cường thực hiện xen canh, đa dạng hóa cây trồng trên cùng diện tích canh tác, đồng thời áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo quy mô gia trại, trang trại áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, lợi nhuận.

2.2. Đến năm 2030:

- Có trên 30% diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân phát triển các chuỗi liên kết sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện. Phối hợp với các cơ quan, ban ngành của tỉnh thực hiện các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, sáng tạo.

- Tiếp tục phát triển khoa học, công nghệ, tập trung ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển một số ngành tiềm năng của huyện, tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao; thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến và chế biến sâu các sản phẩm sau thu hoạch như cà phê, chè, ngành tơ tằm, chế biến các sản phẩm từ trái cây..., phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Chủ động tiếp cận, triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khuyến khích thành lập doanh nghiệp khoa học, công nghệ; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân. Đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến vào sản xuất và chế biến,...

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục thực hiện tốt việc học tập, phổ biến, quán triệt Kết luận số 69-KL/TW, Kế hoạch số 116-KH/TU nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất

là người đứng đầu, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện thông qua việc tổ chức các hội nghị, các cuộc họp Chi bộ, Đảng bộ, họp cơ quan, các buổi sinh hoạt của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên để tuyên truyền, quán triệt đến Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình về các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động về khoa học, công nghệ.

- Xây dựng nội dung, phương pháp tuyên truyền phổ biến phù hợp từng đối tượng, lồng ghép các chương trình đào tạo, tập huấn để chuyển giao khoa học kỹ thuật, chủ trương chính sách, định hướng tới đông đảo người sản xuất trên địa bàn huyện.

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, coi phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại là khâu then chốt, là giải pháp xuyên suốt, bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục vận động, hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh tái canh cà phê, đa dạng hóa các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao; tuyên truyền về hiệu quả của các mô hình chăn nuôi. Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân nạo vét các ao hồ nhỏ, kênh mương; đồng thời tận dụng các khe, lạch, suối cạn,...; phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ để chủ động nguồn nước tưới cho cây trồng trong mùa khô; hướng dẫn nhân dân triển khai công nghệ tưới tiết kiệm như tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt để tiết kiệm nguồn nước.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực thi công vụ, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số để xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đổi mới tác phong, lề lối làm việc nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực kiểm tra, phân tích, dự báo của các cơ quan chuyên môn, đáp ứng các yêu cầu mới trong công tác quản lý, đặc biệt là quản lý vật tư nông nghiệp, quản lý sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi; tăng cường kiểm soát, truy xuất nguồn gốc, chất lượng nông lâm thủy sản.

- Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, cụ thể hóa các quy định của Trung ương, ban hành các văn bản hướng dẫn về trình tự hồ sơ thủ tục để thực hiện các nhiệm vụ giải pháp trong phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông

minh, phát triển sản phẩm OCOP, phát triển trang trại, hợp tác xã, ngành nghề, làng nghề và thu hút đầu tư.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Phát huy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, tập trung đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ trí thức trẻ tiếp cận thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4; Kết nối trí thức khởi nghiệp với các doanh nghiệp, bảo hộ trí tuệ sản phẩm; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khuyến khích thành lập doanh nghiệp khoa học, công nghệ; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ; tận dụng các chương trình hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quy trình canh tác phù hợp với sự biến đổi của khí hậu; nhân rộng và phát triển các mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn để khai thác các nguồn nguyên liệu tại chỗ, nguồn phụ phẩm, phế phẩm tái chế để phục vụ lại cho sản xuất, tránh lãng phí tài nguyên, giảm chi phí đầu tư; Hướng tới đáp ứng đa mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng cho người sản xuất; bảo vệ môi trường và sức khỏe người tiêu dùng; ứng dụng và nhân rộng các quy trình canh tác tổng hợp theo hướng an toàn sinh học, hạn chế dịch bệnh.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hình thức khép kín, ứng dụng công nghệ cao theo hướng an toàn sinh học, áp dụng triệt để các giải pháp xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ, trong đó tập trung đẩy mạnh tiến độ hình thành và được cấp chứng nhận hữu cơ gắn với phát triển các chuỗi liên kết trong sản xuất, ưu tiên các loại nông sản như cà phê, cây ăn quả, chè,...

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các biện pháp, giải pháp phòng chống phá rừng, vi phạm luật lâm nghiệp; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của rừng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phát triển rừng bền vững, đầu tư trồng các loại cây lâm nghiệp, cây đa mục đích, cây dược liệu phù hợp với điều kiện từng vùng; phát triển hợp lý các loại hình du lịch, dịch vụ, nghỉ dưỡng dưới tán rừng; nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, hiệu quả kinh tế của rừng góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Đa dạng hình thức cung cấp thông tin về: công nghệ, sáng chế, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; chính sách, pháp luật; nguồn nhân lực; nguồn đầu tư và giao dịch đầu tư; đối tác, khách hàng; sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh

doanh mới; tổ chức, cá nhân hỗ trợ; tin tức, sự kiện trong nước, quốc tế và các hoạt động khác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực, trong lựa chọn chuyên gia, dịch vụ tư vấn, kiến thức và kỹ năng trong quá trình chuyển giao công nghệ; tham gia hội chợ công nghệ, trình diễn công nghệ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng, và tạo ra sản phẩm hàng hóa; xác lập và phát triển tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Ưu tiên các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi.

- Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả. Khuyến khích doanh nghiệp, đơn vị xúc tiến thương mại thường xuyên tổ chức và tham gia các kỳ hội chợ triển lãm thương mại sản phẩm về khoa học, công nghệ, qua đó tăng cường chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia xây dựng sản phẩm mang thương hiệu.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- Tranh thủ nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài về các lĩnh vực hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện sinh kế cho người dân nông thôn, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nghèo, an sinh xã hội.

- Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng phù hợp với các cam kết quốc tế trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia, bảo đảm sự phát triển bền vững. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin đến các doanh nghiệp về phòng vệ thương mại để doanh nghiệp chủ động ứng phó kịp thời, hiệu quả với các vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài.

- Khai thác tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do để mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu, rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu; hợp tác với các đối tác, tổ chức và địa phương nước ngoài; triển khai thực hiện có hiệu quả các kế

hoạch về hội nhập quốc tế của tỉnh, đặc biệt là các thị trường mà Việt Nam đã và đang ký kết để phát triển sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng giá trị cao, lợi thế của huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

2. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy tuyên truyền nội dung Kế hoạch số 116-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- TT. HĐND, lãnh đạo UBND huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu: VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



K' Linh